

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước trong công tác quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ cấp kinh doanh của Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 hướng dẫn thi hành Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng; Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an Thành phố tại Tờ trình số 210/TTr – CAHN - PC06 ngày 09/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước trong công tác quản lý các ngành, nghề

đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND Thành phố.


Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Thủ trưởng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Văn hoá và Thể thao; Du lịch; Công Thương; Thông tin và Truyền thông; Y tế; Tư pháp; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Công an Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, NC, KGVX, KT, TKBT; *2*
- Lưu: VT, NC.

8768-16

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *2*



[Handwritten signature]

Lê Hồng Sơn

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước trong công tác quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1807~~ /QĐ-UBND, ngày 20 /04/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (ANTT) trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước trong công tác quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các tổ chức cá nhân liên quan đến hoạt động, đầu tư kinh doanh và thành lập, cấp phép, đăng ký, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về ANTT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh;

b) Phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với cơ sở kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những cơ sở lợi dụng việc kinh doanh để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; ngăn chặn, hạn chế những tác động tiêu cực do hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích các cơ sở kinh doanh trên địa bàn Thành phố phát triển phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; các quy định của Thành phố trong công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

2. Công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan liên quan phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Các cơ quan chủ động giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan.

3. Công tác phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát huy tính chủ động của cơ quan, đơn vị đảm bảo sự chặt chẽ và kịp thời, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và cản trở hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Việc trao đổi, cung cấp thông tin về cơ sở kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời; yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu; việc sử dụng thông tin phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT phải đảm bảo chính xác, khách quan, dân chủ, kịp thời; tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt. Các trường hợp vi phạm pháp luật phải được xử lý đúng, kịp thời theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu cho UBND Thành phố thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố. Đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

2. Tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật có liên quan về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT cho các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

3. Trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

5. Tổ chức sơ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả công tác phối hợp, rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Chương II CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trao đổi, cung cấp, công khai thông tin

1. Định kỳ, hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý) các cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có trách nhiệm sau:

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh, UBND cấp huyện cung cấp thông tin liên quan đến nội dung đăng ký của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (bao gồm: Tên cơ sở kinh doanh; địa chỉ; ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT đăng ký; người đại diện theo pháp luật) hoặc thông tin về giải thể, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến các cơ quan quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT để phối hợp quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh.

b) Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành (*Công an TP Hà Nội nơi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT*) cung cấp đến cơ quan đăng ký kinh doanh các thông tin về việc cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện ANTT hoặc thông tin về thu hồi, rút, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện ANTT và các cơ quan chức năng phối hợp quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT để có thông tin phối hợp quản lý đối với cơ sở kinh doanh.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, cơ quan đăng ký kinh doanh thông tin về hành vi vi phạm pháp luật của cơ sở trên địa bàn đã bị cơ quan có chức năng của địa phương xử lý vi phạm và thông tin về việc chấp hành pháp luật của cơ sở kinh doanh để phối hợp quản lý.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có chức năng quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ sở kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công; xây dựng phương án, hình thức trao đổi thông tin về cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT với các cơ quan đầu mối khác để có thông tin phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình. Thực hiện công khai

thông tin về tình hình hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của cơ sở kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin

1. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có chức năng quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin của tổ chức, cá nhân hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thông qua trang thông tin điện tử và hộp thư điện tử của từng cơ quan, trừ trường hợp thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước.

2. Trường hợp có sự cố kỹ thuật không cung cấp thông tin qua mạng điện tử hoặc hộp thư điện tử thì việc trao đổi, cung cấp thông tin được thực hiện bằng văn bản.

Điều 8. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm giám sát và giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Tổ chức thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT nhằm phát hiện, xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, bên chủ trì vụ việc có yêu cầu lực lượng phối hợp tham gia thì gửi yêu cầu bằng văn bản; đơn vị nhận được yêu cầu phối hợp phải có trách nhiệm bố trí lực lượng tham gia đoàn kiểm tra theo quy định.

3. Phối hợp xử lý vi phạm

a) Khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cơ quan phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin có trách nhiệm xác minh, xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì chuyển đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ quan chức năng thường xuyên trao đổi thông tin về việc cơ sở kinh doanh có dấu hiệu vi phạm đến các cơ quan chức năng có liên quan để chủ động, phối hợp tiến hành xử lý vi phạm của cơ sở kinh doanh.

**Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN**

Điều 9. Trách nhiệm của Công an Thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu cho UBND Thành phố chỉ đạo thống nhất và triển khai, thực hiện công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố.

2. Áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các cơ sở kinh doanh và các hành vi lợi dụng việc hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT để vi phạm pháp luật.

3. Thẩm duyệt, nghiệm thu, xác nhận điều kiện về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT theo quy định.

4. Cấp mới, cấp đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh; thực hiện chế độ hậu kiểm đối với các cơ sở kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT.

5. Tuyên truyền, huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phê duyệt, thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

6. Hướng dẫn và tập huấn công tác đảm bảo ANTT cho các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

7. Cung cấp danh sách các cơ sở kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT cho các sở, ban, ngành khi có yêu cầu.

8. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND Thành phố bố trí nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện.

9. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý vi phạm về ANTT đối với các cơ sở kinh doanh theo quy định.

10. Chủ trì, tham mưu cho UBND Thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phối hợp thực hiện quy định của pháp luật về công tác quản lý nhà nước về ANTT đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cấp, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng; Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định. Sau khi nhận được văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo phòng Đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh

có điều kiện về ANTT, chủ động liên hệ với cơ quan Công an có thẩm quyền lập hồ sơ, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT trước khi hoạt động kinh doanh.

3. Cập nhật thường xuyên, kịp thời về thông tin và tình hình hoạt động của doanh nghiệp qua Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

4. Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) cung cấp danh sách doanh nghiệp đăng ký thành lập mới hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT theo quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn thành phố về Công an Thành phố để phối hợp quản lý.

5. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT khi có yêu cầu.

Điều 11. Sở Văn hóa và Thể thao

1. Chủ trì, tham mưu trình UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch cơ sở kinh doanh Karaoke, vũ trường do UBND cấp huyện đề xuất.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, thống nhất nghiệp vụ cấp Giấy phép kinh doanh Karaoke cho UBND cấp huyện.

3. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và công tác cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke của UBND các quận, huyện, thị xã.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và xử lý đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT thực hiện các quy định về biển hiệu, bảng hiệu.

5. Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) báo cáo đánh giá công tác quản lý đối với các cơ sở kinh doanh Karaoke, Vũ trường, quán Bar có sử dụng nhạc mạnh để xác định số cơ sở có phép, không phép và cơ sở hoạt động trá hình về Công an Thành phố để phối hợp quản lý theo quy định.

6. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT và cơ sở hoạt động trá hình khi có yêu cầu.

Điều 12. Sở Du lịch

1. Thẩm định, xếp hạng sao cho các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch; thẩm định, công nhận cơ sở dịch vụ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch trên địa bàn Thành phố theo Luật Du lịch năm 2017, Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

2. Định kỳ, hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) cung cấp danh sách và đánh giá công tác quản lý, tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đã được xếp hạng, công nhận theo quy định của pháp luật theo quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn Thành phố về Công an Thành phố để phối hợp quản lý theo quy định.

3. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT và cơ sở hoạt động trá hình khi có yêu cầu.

Điều 13. Sở Y tế

1. Thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ theo quy định của Luật khám, chữa bệnh; Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

2. Phối hợp kiểm tra hoạt động khám sức khỏe và xác nhận đủ sức khỏe để hành nghề cho nhân viên cơ sở kinh doanh dịch vụ xoa bóp (massage) của cơ sở hành nghề khám, chữa bệnh đủ điều kiện khi có yêu cầu.

3. Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) cung cấp danh sách và đánh giá công tác quản lý, tình hình hoạt động của các cơ sở thẩm mỹ hoạt động theo quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ được cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và các cơ sở bị thu hồi giấy phép hoạt động trên địa bàn Thành phố về Công an Thành phố để phối hợp quản lý theo quy định.

4. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT và cơ sở hoạt động trá hình khi có yêu cầu.

5. Phối hợp tham gia giám sát việc đào tạo cấp chứng chỉ nghề và giấy chứng nhận đào tạo nghề đối với các cơ sở giáo dục nghề cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo nghề dịch vụ xoa bóp (massage), phun xăm thẩm mỹ...

Điều 14. Sở Công Thương

1. Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố trong công tác quản lý của cơ sở kinh doanh bán rượu, bia tiêu dùng tại chỗ (quán Bar có sử dụng nhạc mạnh) các doanh nghiệp kinh doanh khí; sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, hóa chất độc hại ...

2. Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh các loại Giấy phép của cơ sở kinh doanh bán rượu, bia tiêu dùng tại chỗ (quán Bar có sử dụng nhạc mạnh), Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí cho cơ sở kinh doanh khí theo quy định tại Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

3. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép của cơ sở kinh doanh bán rượu, bia tiêu dùng tại chỗ (quán Bar có sử dụng nhạc mạnh), Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các cơ sở kinh doanh có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Quốc hội, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 13/2018/TT-BCT của Bộ Công thương.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, kiểm tra, sát hạch và cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn cho các đối tượng liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

5. Định kỳ, hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) cung cấp danh sách và đánh giá công tác quản lý, tình hình hoạt động của cơ sở kinh doanh bán rượu, bia tiêu dùng tại chỗ (quán Bar có sử dụng nhạc mạnh), các cơ sở kinh doanh có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn theo quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn Thành phố về Công an Thành phố để phối hợp quản lý theo quy định.

6. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT và cơ sở hoạt động trá hình khi có yêu cầu.

Điều 15. Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành trong công tác rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT.

2. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người đại diện theo pháp luật hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT (*gồm 23 ngành, nghề được quy định tại Điều 3, Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ*).

3. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT khi có yêu cầu.

Điều 16. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố thực hiện nghiêm các quy định, chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm theo quy định tại Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm.

3. Tiếp nhận hồ sơ và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lao động theo đề nghị của cơ quan phát hiện vi phạm.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Đội kiểm tra liên ngành 178 của Công an các quận, huyện, thị xã.

5. Phối hợp các ngành liên quan để nắm bắt thông tin, tình hình các vụ việc xảy ra trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về ANTT liên quan đến tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức hoạt động mại dâm.

6. Kịp thời nắm bắt thông tin, hỗ trợ nạn nhân mua bán người và người bán dâm phát hiện trong cơ sở kinh doanh dịch vụ để tiếp cận, tư vấn các dịch vụ xã hội giúp họ ổn định cuộc sống và không tái phạm.

7. Phối hợp, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT khi có yêu cầu.

Điều 17. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Cấp Giấy phép hoạt động in theo và in xuất bản phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật trong hoạt động in trên địa bàn Thành phố.

3. Phối hợp các đơn vị liên quan, đề nghị các cơ quan báo chí Hà Nội và các cơ quan báo chí Trung ương ký chương trình hợp tác với Hà Nội phối hợp, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện ANTT đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, văn bản quy định chi tiết thi hành và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) cung cấp thông tin về tình hình hoạt động in, photocopy; công tác quản lý nhà nước về hoạt động in, photocopy trên địa bàn Thành phố về Công an Thành phố để phối hợp quản lý theo quy định.

5. Phối hợp tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT khi có yêu cầu.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Trên cơ sở đề xuất của Công an Thành phố và các đơn vị có liên quan, chủ trì, rà soát, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp cho các đơn vị phục vụ công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh tài chính trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Nghị định 104/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 19. UBND các quận, huyện, thị xã

1. Thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với tất cả các cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn.

2. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn các hộ kinh doanh đăng ký hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

3. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh, Giấy phép hoạt động theo quy định, đồng thời thực hiện việc thu hồi Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các Hộ kinh doanh không đảm bảo các điều kiện kinh doanh theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

4. Chỉ đạo UBND các phường, xã, thị trấn và các phòng, ban có liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT.

5. Phối hợp tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT và cơ sở hoạt động trá hình khi có yêu cầu.

Chương IV ĐIỀU KIỆN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giao Công an Thành phố là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND Thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này. Định kỳ, 06 tháng và 01 năm, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp, đánh giá các khó khăn, vướng mắc, các kiến nghị, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

Phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn

xã hội của các cơ sở kinh doanh trên địa bàn Thành phố. Đảm bảo thống nhất, không chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ nội dung quy chế này, ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan thuộc diện quản lý của đơn vị mình về quản lý đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về UBND Thành phố (*qua Công an Thành phố*) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 21. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND Thành phố khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định./